

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 27-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký Phên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia Phên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Thông báo thay đổi lịch Phên tòa số 66/TB-TA ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thùy L, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2004 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Chiến và bà Phạm Thị Dung; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2023; có mặt.

2. Phạm Thị Thu H, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2004 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Thư và bà Nguyễn Thị Hợp; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; Các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2023; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH A chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ: 26/267 phường H, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Nguyễn Văn Ph; sinh năm 1966; địa chỉ: Số 5/56 C, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/10/2022, Phạm Thùy L gọi điện rủ Phạm Thị Thu H đến Trung tâm bách hóa tổng hợp và siêu thị A, L, Hải Phòng (thuộc Công ty TNHH A Việt Nam là công ty 100% vốn nước ngoài) (Sau đây gọi là siêu thị) để trộm cắp tài sản. H đồng ý và dặn L mang theo túi ni lông có dán tem đã thanh toán của siêu thị mà L có được từ những lần mua sắm trước để dựng hàng hóa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L mang theo 02 túi ni lông chuẩn bị sẵn và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade BKS 15H1-235.45 đến đón H rồi đến siêu thị. Tại tầng 2 của siêu thị, L và H mua 02 bó hoa chất liệu bằng sáp cho vào 02 túi ni lông riêng và thanh toán tiền. Sau đó, L và H cùng nhau đi chọn và lấy 26 sản phẩm gồm quần, áo, khăn choàng, xước cài tóc, sandal... tại quầy bán phụ kiện thời trang nam, nữ. Sau đó, H và L cho số hàng hóa đã lấy vào 04 túi ni lông (02 túi đựng hoa sáp đã thanh toán và 02 túi L mang theo từ nhà), buộc miệng túi quần lại tem đã thanh toán của siêu thị và đi về thì bị lực lượng an ninh của siêu thị bắt quả tang cùng tang vật, bàn giao cho Công an phường Kênh Dương, L để xử lý (Bút lục 20-22).

Tại Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận L kết luận: Tổng giá trị của sản phẩm hàng hóa H và L trộm cắp là 5.520.000 đồng (Bút lục 146-148).

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-P3 ngày 02/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Phạm Thùy L, Phạm Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm đại diện bị hại ông Nguyễn Văn Ph có đơn xin miễn hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho các các bị cáo. Các bị cáo giao nộp biên bản hòa giải về việc công ty A và các các bị cáo thỏa thuận về việc đã mua lại toàn bộ tài sản trộm cắp.

Tại Phên tòa, các các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố xét xử các bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Phân tích hành vi, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Thùy L, Phạm Thị Thanh H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho

các bị cáo. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] *Về tội danh*: Căn cứ vào lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại Phên toà, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Công ty TNHH A Việt Nam - chi nhánh Hải Phòng, Phạm Thùy L và Phạm Thị Thu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của công ty một số tài sản là hàng hóa, trang phục trị giá 5.520.000 đồng bị bắt quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thùy L, Phạm Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật và khung hình phạt là có cơ sở đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L có ông là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về vai trò và hình phạt:* Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người khởi xướng về việc trộm cắp, H là người giúp sức. Tuy nhiên, mặc dù L là người khởi xướng nhưng có nhiều hơn H 01 tình tiết giảm nhẹ, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tổng giá trị của tài sản trộm cắp không lớn, thiệt hại cũng đã được khắc phục, các bị cáo còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy hoàn cảnh bị cáo L là sinh viên, bị cáo H chưa có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[9] *Về các vấn đề khác:*

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH A Việt Nam 26 sản phẩm hàng hóa đã thu giữ; trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Dung 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 15H1-235.45. Nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại công ty TNHH A Việt Nam đã nhận lại tài sản trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do vậy không đặt ra trách nhiệm bồi thường đối với các bị cáo.

[10] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại Phên toà có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Thùy L 09 (Chín) cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quang Phục, huyện T, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Thùy L cho Ủy ban nhân dân xã Quang Phục, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục, theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

Phạm Thị Thu H 09 (Chín) cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đoàn Lập, huyện T, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Đoàn Lập, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục, theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Thùy L, Phạm Thị Thu H.

2. Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Thùy L, Phạm Thị Thu H.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Phạm Thùy L, Phạm Thị Thu H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Công ty TNHH A chi nhánh Hải Phòng có quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- UBND xã An Khê;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Phạm Hữu Trường